

Bản án số: **29/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 - 3 - 2026

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm

Ông Quan Văn Ngụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Duy Minh Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ, ngày 26/01/2026 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/02/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn G, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn chị Đặng Thị H và bị đơn anh Ma Văn G đều có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Văn G kết hôn với nhau từ năm 2021 trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 18/5/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang). Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu bình thường. Đến khoảng đầu năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh G thường xuyên đi uống rượu say sau đó về đánh đập chị. Mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền can thiệp nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2025 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì

đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Ma Văn G đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, nuôi dạy con cái trưởng thành được nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Văn G, để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống mới, hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Ma Văn G có 01 con chung là cháu Ma Văn Ngh, sinh ngày 25/9/2021. Kể từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Ngh vẫn sống cùng chị. Do đó, khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Văn Ngh đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Ma Văn G phải cấp dưỡng đối với cháu Ma Văn Ngh.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh Ma Văn G chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung, cũng không có vay nợ chung do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ma Văn G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/5/2021 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn anh và chị H chuyển về chung sống tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang). Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có sự cách biệt về tuổi tác dẫn đến không hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn mà ngày càng trầm trọng thêm nên đã sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị Đặng Thị H đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, nuôi dạy con cái trưởng thành được nữa nên anh nhất trí ly hôn với chị Đặng Thị H để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống mới, hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Đặng Thị H có 01 con chung là cháu Ma Văn Ngh, sinh ngày 25/9/2021. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Ngh vẫn sống cùng chị H nên khi ly hôn anh nhất trí giao cháu Ngh cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chưa tạo lập được tài sản, đất đai chung, không có vay nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương, và ông Ma Văn Q là bố đẻ của bị đơn, kết quả thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Ma Văn G tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau ngày cưới chị H và anh G chuyển về chung sống tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang). Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu bình thường, đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng có sự cách biệt về tuổi tác nên khó hòa hợp. Mặc dù hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hóa giải mà ngày càng trầm trọng thêm nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2025 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Do đó, chính quyền địa phương và người thân thích của anh Ma Văn G nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị H và anh Ma Văn G đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đặng Thị H và anh Ma Văn G có 01 con chung là cháu Ma Văn Ngh, sinh ngày 25/9/2021. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Ngh vẫn sống cùng chị H tại thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống chị Đặng Thị H và anh Ma Văn G chưa tạo lập được tài sản, đất đai chung, cũng không có vay nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ma Văn G thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn chị Đặng Thị H chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do).

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Ma Văn G.

+ Về con chung: Giao cháu Ma Văn Ngh, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Văn G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn do là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị đơn anh Ma Văn G không phải nộp tiền án phí.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung sau khi ly hôn với anh Ma Văn G, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ma Văn G có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn N, xã Q, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H và bị đơn anh Ma Văn G đều có Đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đều đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ma Văn G thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn chị Đặng Thị H chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do).

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Ma Văn G tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 18/5/2021. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Cả chị Đặng Thị H và anh Ma Văn G đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể đoàn tụ mà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống mới. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị H và anh Ma Văn G đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Ma Văn G là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Các đương sự xác định quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Ma Văn Ngh, sinh ngày 25/9/2021. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đương sự đều xác định kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Ma Văn Ngh sống

cùng mẹ là chị Đặng Thị H nên bị đơn anh Ma Văn G nhất trí giao cháu Ma Văn Ngh cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn chị Đặng Thị H cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Văn Ngh đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Ma Văn G phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Ma Văn Ngh. Do đó, để đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên và theo đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử giao cháu Ma Văn Ngh cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Văn G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Ma Văn Ngh và có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn do là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị đơn anh Ma Văn G không phải nộp tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Ma Văn G (*Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 18/5/2021 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang – Nay là UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Về con chung: Giao cháu Ma Văn Ngh, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Văn G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Ma Văn Ngh và có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Đặng Thị H. Bị đơn anh Ma Văn G không phải nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng Thị H và bị đơn anh Ma Văn G được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã B;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Lương Hữu San

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND phường Tân Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

